

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-PT

Ngày 19 - 9 - 2018

V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Thẩm phán: 1/. Ông Nguyễn Khánh Hùng.

2/. Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, về việc “*Tranh chấp Ly hôn và nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 25/2018/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 144/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Thạch Ba L1, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp S, xã T huyện M, tỉnh S. (có mặt)

3. *Người kháng cáo:* Anh Thạch Ba L1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nguyên đơn chị Thạch Thị L trình bày: Chị Thạch Thị L và anh Thạch Ba L1 cưới nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi cưới chung sống hạnh phúc được 02 năm, thời gian chung sống anh L1 thay đổi tâm tính không lo làm ăn chỉ lo nhậu nhẹt và bạo lực gia đình dẫn đến phát sinh mâu thuẫn và từ tháng 6-2017 vợ chồng không còn sống chung đến nay. Nay chị Thạch Thị L yêu cầu ly hôn anh Thạch Ba L1.

Về con chung: Tên Thạch Bảo K, sinh ngày 10/5/2016 hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Thạch Ba L1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, nợ chung và tài sản chung như chị L trình bày. Sau khi cưới anh L1 ở rể bên nhà chị L, anh chưa bao giờ đi nhậu nhẹt và đánh chị L, mỗi ngày anh đi làm thuê được 120.000 đồng đem về đưa cho chị L, anh và chị L sống được một thời gian thì chị L đuổi anh về nhà cha mẹ ruột của anh hai lần nhưng anh không biết lý do vì sao và từ đó anh về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Khi chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ. Tại phiên tòa sơ thẩm chị L cương quyết ly hôn nên anh L1 cũng đồng ý.

Về con chung: Tên Thạch Bảo K, sinh ngày 10/5/2016 anh L1 yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2018 đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị L được quyền ly hôn với ông Thạch Ba L1

Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Bảo K, sinh ngày 10/5/2016 đến tuổi trưởng thành.

Ông Thạch Ba L1 có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Thạch Ba L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Thạch Bảo K, sinh ngày 10-5-2016 số tiền là 695.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

đến khi cháu Thạch Bảo K đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 16-7-2018, bị đơn Thạch Ba L1 kháng cáo cho rằng nguyên đơn L không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không trực tiếp nuôi con mà giao cho cha mẹ bị đơn L1 nuôi, vì bị đơn L1 đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận giao con chung tên Thạch Bảo K cho nguyên đơn Thạch Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Thạch Thị L không rút đơn khởi kiện; bị đơn Thạch Ba L1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và cho rằng kháng cáo không có cơ sở xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn Thạch Ba L1 là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L1 thấy việc ủy quyền cho ông Thạch Sanh đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 09/8/2018 là không đúng pháp luật, nên xin rút lại việc ủy quyền. Xét thấy, việc rút lại ủy quyền của anh L1 là tự nguyện và phù hợp theo pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[II] Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Thạch Thị L và bị đơn Thạch Ba L1 kết hôn năm 2015 và được UBND xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 174 (quyển số 01/2015) ngày 13/10/2015 nên quan hệ hôn nhân của nguyên đơn L và bị đơn L1 là hôn nhân hợp

pháp. Sau khi kết hôn đã chung sống hạnh phúc được 02 năm và có một con chung tên Thạch Bảo K sinh ngày 10/5/2016, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không còn chung sống kể từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nguyên đơn Thạch Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết việc ly hôn và nuôi con.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đồng ý cho nguyên đơn L và bị đơn L1 ly hôn, giao con chung tên Thạch Bảo K sinh ngày 10/5/2016 cho nguyên đơn L trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành và buộc bị đơn L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn L1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại việc nuôi con; các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về quyết định cho ly hôn, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo nội dung kháng cáo của bị đơn Thạch Ba L1, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu nguyên đơn L cấp dưỡng nuôi con, vì nguyên đơn L không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 02/2018 đến nay, không trực tiếp nuôi con mà giao con cho cha mẹ nguyên đơn L trực tiếp nuôi.

[4] Xét thấy, bị đơn kháng cáo cho rằng nguyên đơn không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con và không trực tiếp nuôi con mà giao con cho cha mẹ nguyên đơn trực tiếp nuôi, nhưng bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Trên thực tế bé K từ khi sinh đã được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, bé K hiện được nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc tốt và tình cảm gắn bó với nguyên đơn, nếu giao bé K cho bị đơn L1 trực tiếp nuôi thì làm thay đổi môi trường sống của bé K, sẽ ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần (đời sống tâm sinh lý và tình cảm) và cuộc sống bình thường của bé. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*, bé Thạch Bảo K sinh ngày 10/5/2016 tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cũng như đến nay bé K dưới 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc giao con cho người mẹ trực tiếp nuôi, đối với nguyên đơn L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn L1 cũng đồng ý giao bé K cho nguyên đơn L trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao bé Thạch Bảo K cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của bé, nên nội dung kháng cáo của bị đơn L1 là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình *“Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”* và theo quy định tại khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình *“Cha mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này”*. Nguyên đơn L là người trực tiếp nuôi con và có yêu cầu bị đơn L1 cấp dưỡng nuôi con, nên bị đơn L1 phải có nghĩa vụ cấp

dưỡng cho con theo luật định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền 695.000đồng/01 tháng (chỉ bằng 1/2 mức lương cơ sở do Nhà nước quy định) là không cao, phù hợp khả năng của bị đơn L1 và đúng pháp luật.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy nguyên đơn L thừa nhận do đi làm ăn để kiếm tiền nuôi con nên có giao bé K cho cha mẹ trông nom, nhưng mọi chi phí nuôi con nguyên đơn là người trực tiếp và nguyên đơn cũng thường xuyên về thăm nom, chăm sóc bé K, nguyên đơn cam kết sắp tới sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con đúng theo quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con nếu nguyên đơn L thực hiện không đúng, ảnh hưởng đến bé K hoặc cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung của bị đơn L thì bị đơn L1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

[7] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, nhận thấy toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn Thạch Ba L1 là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Tuy nhiên, tại quyết định của bản án sơ thẩm tuyên thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là chưa chính xác mà phải tuyên thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do đó, cấp phúc thẩm nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm và tuyên lại cho đầy đủ, chính xác.

[9] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Thạch Ba L1 và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Do kháng cáo không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Thạch Ba L1.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 25/2018/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Bản án sơ thẩm được

tuyên lại như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Thạch Thị L được quyền ly hôn với ông Thạch Ba L1.

- *Về con chung*: Giao cho bà Thạch Thị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Bảo K, sinh ngày 10/5/2016 đến tuổi trưởng thành.

Ông Thạch Ba L1 có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc ông Thạch Ba L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Thạch Bảo K, sinh ngày 10/5/2016 số tiền là 695.000đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày *tuyên bản án sơ thẩm* đến khi cháu Thạch Bảo K đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Các phần khác trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm không ghi trong phần Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Thạch Ba L1 phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002584 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị đơn Thạch Ba L1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ X;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T, h. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Phạm Hùng Nuôi